



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

Môn học

LUẬT THƯƠNG MẠI

QUỐC TẾ

CHƯƠNG 5

LUẬT WTO TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ



HIỆP ĐỊNH MARRAKESH (HIỆP ĐỊNH THÀNH LẬP WTO)

PHỤ LỤC 1

Phụ lục 1a:

Hiệp định đa biên về thương mại hàng hóa
(13 Hiệp định)

Phụ lục 1b:

Hiệp định chung về thương mại dịch vụ
(Hiệp định GATS)

Phụ lục 1c:

Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ
(Hiệp định TRIPs)

PHỤ LỤC 2
HIỆP ĐỊNH VỀ QUY TẮC VÀ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KHUÔN KHỔ WTO
(HIỆP ĐỊNH DSU)

PHỤ LỤC 3
HIỆP ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI
(HIỆP ĐỊNH TPRM)

PHỤ LỤC 4 CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI NHIỀU BÊN

Phụ lục 4a: Hiệp định về Thương mại Máy bay Dân dụng

Phụ lục 4b: Hiệp định về Mua sắm Chính phủ (Hiệp định năm 2012 thay thế năm 1994)

Phụ lục 4c: Hiệp định quốc tế về sữa (Chấm dứt năm 1997)

Phụ lục 4d: Hiệp định quốc tế về thịt bò (Chấm dứt năm 1997)

HIỆP ĐỊNH MARRAKESH (HIỆP ĐỊNH THÀNH LẬP WTO)

Phụ lục 1a: Hiệp định đa biên về thương mại hàng hóa

1. Hiệp định chung về thuế quan và thương mại 1994 (GATT 1994)
2. Hiệp định Nông nghiệp
3. Hiệp định về Áp dụng các Biện pháp Kiểm dịch Động thực vật (SPS)
4. Hiệp định về Hàng dệt may (*Hết hiệu lực từ ngày 01/01/2005*)
5. Hiệp định về các Hàng rào Kỹ thuật đối với Thương mại (TBT)
6. Hiệp định về các Biện pháp Đầu tư liên quan đến Thương mại (TRIMs)
7. Hiệp định về Chống bán phá giá (*Điều VI của GATT 1994*) (ADA)
8. Hiệp định về Xác định Trị giá tính thuế hải quan (*Điều VII của GATT 1994*)
9. Hiệp định về Giám định hàng hóa trước khi gửi hàng (PSI)
10. Hiệp định về Quy tắc Xuất xứ
11. Hiệp định về Thủ tục Cấp phép Nhập khẩu
12. Hiệp định về Trợ cấp và các Biện pháp đối kháng
13. Hiệp định về các Biện pháp tự vệ.

**GATS
(General
Agreement
on Trade
in
Services)**

❑ Ra đời năm 1995, sau khi thành lập WTO

❑ Hiệp định nằm trong khuôn khổ WTO

❑ Lĩnh vực dịch vụ

❑ Rào cản mang tính vô hình, khó định lượng

❑ Đòi hỏi xây dựng khung pháp lý tốt.

1. CẤU TRÚC HIỆP ĐỊNH GATS

1. VĂN BẢN GATS (28 ĐIỀU)

Phần I phạm vi và Định nghĩa

Phần II Các nghĩa vụ và nguyên tắc chung

Phần III Những cam kết cụ thể

Phần IV Tự do hóa từng bước

Phần V những quy định về thể chế

Phần VI Điều khoản cuối cùng

2. PHỤ LỤC CỦA GATS

Phụ lục về các ngoại lệ tại Đ.II

Phụ lục về di chuyển của thể nhân cung cấp dịch vụ

Phụ lục về các dịch vụ vận tải hàng không

Phụ lục về các dịch vụ tài chính

Phụ lục thứ hai về các dịch vụ tài chính

Phụ lục về đàm phán các dịch vụ vận tải đường biển

Phụ lục về Viễn thông

Phụ lục về đàm phán các dịch vụ về viễn thông cơ bản

3. BIỂU CAM KẾT CỦA CÁC THÀNH VIÊN

2. PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CỦA GATS

A

• CUNG CẤP DỊCH VỤ QUA BIÊN GIỚI

B

• TIÊU DÙNG DỊCH VỤ Ở NƯỚC NGOÀI

C

• HIỆN DIỆN THƯƠNG MẠI

D

• HIỆN DIỆN THỂ NHÂN

3. NGUYÊN TẮC CỦA GATS

I

- **TỐI HUỆ QUỐC (Đ.II)**

II

- **MINH BẠCH (Đ.III)**

III

- **CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG NƯỚC (Đ.VI)**

IV

- **CÔNG NHẬN (Đ.VII)**

I. NGUYÊN TẮC TỐI HUỆ QUỐC

- Cấm sự phân biệt đối xử dựa trên quốc tịch của các nhà cung ứng dịch vụ.
- Các trường hợp ngoại lệ được quy định tại Phụ lục các ngoại lệ tại Đ.II
- Các ngoại lệ phải cụ thể từng biện pháp riêng biệt.
- Phụ lục của Điều II ghi rõ rằng sự hạn chế chỉ mang tính tạm thời và nó phải được đưa ra tại thời điểm gia nhập.

II. MINH BẠCH

- Nghĩa vụ của các thành viên .
- Công bố tất cả các luật, quy định, văn bản hướng dẫn hay thậm chí các thoả thuận quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động của GATS.
- Đối với một số ngành dịch vụ giữ vị trí quan trọng chiến lược đối với an ninh quốc gia, các thành viên có thể không có nghĩa vụ công bố các thông tin.

III. CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG NƯỚC

- ❑ Các quy định pháp luật trong nước là công cụ nền tảng trong việc xây dựng chính sách kinh tế.
- ❑ Đôi khi, các quy định về dịch vụ cũng khắt khe đến nỗi chúng có thể trở thành một rào cản thương mại, ngay cả khi nó không mang tính phân biệt đối xử..

Để đảm bảo rằng các quy định pháp luật trong nước không tạo ra những rào cản thương mại không cần thiết, Điều VI đã đưa ra một số nguyên tắc quan trọng sau đây:

1. Đặt ra cho các thành viên nghĩa vụ quản lý các biện pháp tác động đến thương mại dịch vụ một cách hợp lý, khách quan và bình đẳng.
2. Yêu cầu các thành viên phải thiết lập các tòa án hoặc thủ tục để rà soát khách quan và vô tư các quyết định hành chính tác động đến thương mại dịch vụ → nhằm hạn chế việc đưa ra các quyết định tùy tiện mà nó có thể hủy hoại thương mại dịch vụ.
3. Thừa nhận rằng các thủ tục cấp phép có thể được áp dụng để trì hoãn các nhượng bộ tiếp cận thị trường.
4. Đề ra ba dạng quy định (về yêu cầu cấp phép; yêu cầu và thủ tục chuyên môn; và tiêu chuẩn kỹ thuật) có liên quan cụ thể đến rào cản trong thương mại dịch vụ.

IV. CÔNG NHẬN

- ❑ Công nhận sự hiện diện của thể nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ.
- ❑ Sự công nhận dựa trên trình độ hoặc một cuộc sát hạch. Tuy, nhiên, các quốc gia đều không có tiêu chuẩn chung → RÀO CẢN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ.
- ❑ **Giải pháp:**
 - *Khuyến khích hài hòa hóa pháp luật.*
 - *Hoặc ký kết các hiệp định song phương.*

4. NHỮNG CAM KẾT CỦA GATS

TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG (MA) (Đ.XVI)

☐ Sự đối xử dịch vụ hoặc người cung cấp dịch vụ của các Thành viên không kém thuận lợi hơn sự đối xử theo những điều kiện, điều khoản và hạn chế đã được thỏa thuận và quy định tại Danh mục cam kết cụ thể

Các biện pháp, nguyên tắc không được áp dụng (K.2, Đ.XVI)

1. Đảm bảo các yêu cầu đặt ra cho các thành viên có ý nghĩa như những yêu cầu tối thiểu.
2. Một thành viên được phép đưa ra hạn chế MA, nếu nó không thuộc phạm vi “Các biện pháp, nguyên tắc không được áp dụng (K.2, Đ.XVI)”

Đảm bảo cho các nhà cung ứng dịch vụ của một thành viên khác các điều kiện cạnh tranh bình đẳng với các nhà cung ứng dịch vụ nội địa.

ĐỐI XỬ QUỐC GIÁ (NT) (Đ.XVII)

Áp dụng đối với **nhà cung ứng dịch vụ và người tiêu dùng.**

Chỉ áp dụng với các biện pháp “*gây tác động tới việc cung ứng dịch vụ*”. Các biện pháp nội địa không gây tác động tới việc cung ứng dịch vụ được loại trừ.

Cán cân thanh toán (BoP) (Đ.XII)

Cán cân thanh toán (Balance of Payment - BoP) là bản ghi chép các giao dịch của một nước với các nước khác trên thế giới (nước ngoài).

Trường hợp khẩn cấp về kinh tế

Áp dụng các hạn chế trong trường hợp cán cân thanh toán và tài chính đối ngoại gặp khó khăn nghiêm trọng hoặc bị đe dọa gặp khó khăn nghiêm trọng.

Để áp dụng các thành viên phải chứng minh:

- + Biện pháp không tạo ra sự phân biệt đối xử giữa các thành viên.
- + Phù hợp với Điều lệ của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF)
- + Không gây thiệt hại không cần thiết cho các thành viên khác.
- + Không vượt quá mức cần thiết để giải quyết và mang tính tạm thời

Ngoại lệ chung (Đ.XIV).

Không thực hiện các cam kết và nghĩa vụ nhằm bảo vệ đạo đức công cộng và duy trì trật tự công cộng; bảo vệ cuộc sống và sức khỏe con người, động vật, thực vật; bí mật đời tư; lí do an toàn; hay chính sách thuế

Ngoại lệ vì an ninh (Đ.XIVbis)

Danh sách các ngoại lệ đối với nghĩa vụ minh bạch và các nguyên tắc cơ bản khác nhằm bảo vệ an ninh quốc gia.

**NGOẠI
LỆ**

Yêu cầu:

1. Cần chứng minh rằng biện pháp đặc biệt được viện dẫn từ một trong các ngoại lệ nêu trên.
2. Phải chứng minh rằng các biện pháp này không hề tạo ra một công cụ phân biệt đối xử tùy tiện và vô căn cứ giữa các nước hoặc một hạn chế trá hình trong thương mại dịch vụ

6. CÁC QUY ĐỊNH THIỂU THIỆN CHỈ VỀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Cơ sở của biện pháp tự vệ là nhằm thực hiện chức năng của ‘*van an toàn*’ cho các ngành sản xuất chịu tác động nghiêm trọng do bất cứ hậu quả không lường trước được nào của việc tự do hoá thương mại.

TỰ VỆ TRONG THƯƠNG MẠI (Đ.X)

**Quyền tạm dừng nhượng bộ thương mại –
Phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường.**

VD: “*Hạn chế nhập khẩu tạm thời*” được áp dụng trong trường hợp có sự gia tăng hàng nhập khẩu không lường trước được → gây ra khó khăn nghiêm trọng cho các ngành kinh tế nội địa sản xuất sản phẩm tương tự.

TRỢ CẤP TRONG THƯƠNG MẠI (Đ.XV)

Trợ cấp được coi là một biện pháp của chính phủ đem lại sự hỗ trợ tài chính từ bên ngoài cho một ngành kinh tế tư nhân.

→ Chính phủ mang đến cho các doanh nghiệp tư nhân lợi ích một cách không bình thường trong thị trường tự do.

→ Bị coi là đã tạo ra sự xâm phạm làm biến đổi các điều kiện cạnh tranh thông thường giữa các doanh nghiệp

+Ưu điểm: Trợ cấp là một công cụ hữu ích nhằm tăng các ảnh hưởng ngoại lai có lợi, hoặc điều chỉnh sự không hiệu quả trong việc phân bổ hàng hóa và dịch vụ trong thị trường tự do.

+Nhược điểm: Trợ cấp gây tác động bóp méo thương mại, và điều này giải thích tại sao những hình thức can thiệp đặc biệt này của chính phủ lại không nhận được sự khoan dung.

+ Đ.XV không đưa ra bất kì nguyên tắc nào về vấn đề này, mà chỉ hô hào các thành viên “*tham gia vào các cuộc đàm phán nhằm phát triển nguyên tắc đa phương cần thiết để ngăn ngừa những tác động bóp méo thương mại*”



**THE
END**